TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2024/HS - ST
Ngày 29/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Bích;

2. Bà Lê Thị Kim Ngàn.

- Thư ký phiên tòa*:*

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Minh Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1562/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Đức T, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B, đường V, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số B, đường V, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Đ (Đã chết) và bà Trần Thị G (Đã chết); có vợ (đã chết) và 02 người con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Cao Đức T liên hệ với D (không rõ lý lịch, quen biết ngoài xã hội) để mua ma túy về sử dụng thì được hẹn khi nào có ma túy sẽ liên lạc với T. Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 22/3/2024, D gọi điện thoại cho T hẹn giao ma túy, T đi bộ từ nhà số B, đường V, Phường B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực đường V, Phường B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp D mua ma túy đá với giá 200.000 đồng rồi về nhà sử dụng một ít, số còn lại T cất giấu trong cốp xe mô tô hiệu H Airblade, mang biển kiểm soát số 59F1-812.53 để tiếp tục sử dụng. Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 25/3/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu H Airblade, mang biển kiểm soát số 59F1-812.53 lưu thông đến khu vực Công viên P trên đường N, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ công tác 363, số 3 gồm các ông Lê Văn H, Bùi Văn H phát hiện T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện bên trong túi da màu nâu để trong cốp xe của T có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy để sử dụng) nên các ông H, H bắt giữ T cùng vật chứng giao Công an phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

Theo Kết luận giám định số 4021/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Cao Đức T và hình dấu Công an phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1294 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của T phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; kết luận giám định; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; xác nhận của T đối với vật chứng thu giữ; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1230/24 (Q1), các chữ ký ghi tên Đại úy Huỳnh Thanh Thảo (giám định viên), Lê Anh Kế (điều tra viên), Cao Đức T (bị can), bên trong có ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0943 gam, loại Methamphetamine (phần còn lại sau giám định);

- 01 (một) chai nhựa có nắp đậy gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa;

- 01 (một) xe mô tô hiệu H, loại AirBlade, mang biển kiểm soát số 59F1-812.53, số khung: RLHJF6306FZ356135, số máy: JF63E1356159. Qua xác minh do Cao Đức T đứng tên đăng ký chủ sở hữu;

Tạm giữ của Cao Đức T: 01 (một) điện thoại di động hiệu I, số Imei: 353043096255677 là tài sản cá nhân của T; 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A13, số Imei 1: 350013885219328, số Imei 2: 352270635219325 là điện thoại T dùng để liên lạc với D để mua ma túy.

Các vật chứng trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ.

Tại Bản cáo trạng số 153/CT-VKSQ1 ngày 28 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Cao Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Cao Đức T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và đánh giá trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Cao Đức T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, bị cáo xác định bị cáo có nơi cư trú và có thu nhập ổn định, có khả năng thi hành hình phạt tiền bổ sung nên đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo số tiền là 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1230/24 (Q1), các chữ ký ghi tên Đại úy Huỳnh Thanh Thảo (giám định viên), Lê Anh Kế (điều tra viên), Cao Đức T (bị can), bên trong có ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0943 gam, loại Methamphetamine (phần còn lại sau giám định);

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có nắp đậy gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu H, loại AirBlade, mang biển kiểm soát số 59F1-812.53, số khung: RLHJF6306FZ356135, số máy: JF63E1356159 của bị cáo T do là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu I, số Imei: 353043096255677 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A13, số Imei 1: 350013885219328, số Imei 2: 352270635219325 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Cao Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/3/2024 tại khu vực Công viên P trên đường N, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Cao Đức T có hành vi cất giữ 0,1294 gam, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi này của bị cáo Cao Đức T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị án ở địa phương, làm hoang mang, lo lắng trong nhân dân, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mong muốn được thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện hành vi xem thường, bất chấp pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe, cải tạo riêng và phòng ngừa chung

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1230/24 (Q1), các chữ ký ghi tên Đại úy Huỳnh Thanh Thảo (giám định viên), Lê Anh Kế (điều tra viên), Cao Đức T (bị can), bên trong có ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0943 gam, loại Methamphetamine (phần còn lại sau giám định);

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có nắp đậy gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu H, loại AirBlade, mang biển kiểm soát số 59F1-812.53, số khung: RLHJF6306FZ356135, số máy: JF63E1356159 của bị cáo T do là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu I, số Imei: 353043096255677 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A13, số Imei 1: 350013885219328, số Imei 2: 352270635219325 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 180/2024/PNK-THAHS ngày 10/6/2024 và Phiếu nhập kho vật chứng số 181/2024/PNK-THAHS ngày 10/6/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có thu nhập, có nơi cư trú ổn định và bị cáo xác định có khả năng thi hành hình phạt tiền bổ sung do đó căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Cao Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Cao Đức T số tiền 5.000.000 đồng.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1230/24 (Q1), các chữ ký ghi tên Đại úy Huỳnh Thanh Thảo (giám định viên), Lê Anh Kế (điều tra viên), Cao Đức T (bị can), bên trong có ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0943 gam, loại Methamphetamine (phần còn lại sau giám định);

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có nắp đậy gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu H, loại AirBlade, mang biển kiểm soát số 59F1-812.53, số khung: RLHJF6306FZ356135, số máy: JF63E1356159;

- Trả lại cho bị cáo Cao Đức T 01 (một) điện thoại di động hiệu I, số Imei:

353043096255677;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A13, số Imei 1: 350013885219328, số Imei 2: 352270635219325.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 180/2024/PNK-THAHS ngày 10/6/2024 và Phiếu nhập kho vật chứng số 181/2024/PNK-THAHS ngày 10/6/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tâm